

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM YÊN
TỈNH TUYÊN QUANG**

Bản án số: **182/2021/HNGĐ-ST**

Ngày: 24/9/2021

“V/v: Tranh chấp hôn và nhân gia đình”

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM YÊN, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Văn Thiết.

2. Bà Ma Thị Như Trang.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Vũ Phương Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 24/9/2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 116/2021/TLST-HNGĐ, ngày 25/6/2021 về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 20/8/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 31/2021/QĐST-HNGĐ ngày 07/9/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị T, sinh năm 1994.

- Bị đơn: Anh Hoàng Văn V, sinh năm 1990.

Cùng địa chỉ: Thôn 9 M, xã M, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

(Chị T vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; Anh V đã được Tòa án triệu tập, niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ hai lần nhưng tại phiên tòa vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, tại các Biên bản lấy lời khai, nguyên đơn chị Hoàng Thị T trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Hoàng Văn V được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn với nhau ngày 16/3/2016 tại UBND xã Minh Hương, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức cưới theo phong tục tập quán địa phương. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị chung sống hạnh phúc bình thường cùng nhau tại thôn 9 M, xã M, huyện H, tỉnh Tuyên Quang đến đầu năm 2017 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn kể từ đó cho đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách giữa chị với anh V không hợp nhau, vợ chồng luôn bất đồng quan điểm trong cuộc sống; vợ chồng mỗi người một công việc riêng nên thường xuyên xảy ra to tiếng đánh cãi chửi nhau. Do chị và anh V đều là lao động tự

do đi làm xa nhà nên ít có thời gian gặp nhau, không ai quan tâm, yêu thương và tin tưởng nhau trong cuộc sống. Chị đã nhiều lần nói chuyện trực tiếp, thông báo bằng điện thoại với anh V về việc chị làm đơn gửi đến Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang để giải quyết việc ly hôn giữa chị và anh V. Anh V cũng xác định không còn tình cảm với chị và nhất trí ly hôn nhưng không trực tiếp đến Tòa án làm việc. Sau đó anh V đi làm ăn xa nhà, nhiều lần chị đã điện thoại báo anh V về Tòa án giải quyết ly hôn nhưng anh V nói không về, chị hỏi địa chỉ cụ thể hiện nay anh V đang đi làm và ở đâu thì anh V chỉ nói đang đi làm ăn xa mà không nói cho chị biết địa chỉ cụ thể ở đâu, làm công việc gì. Chị cam đoan và xác định chị đã thông báo cho anh V biết việc chị nộp đơn xin ly hôn với anh V tại Tòa án, anh V có biết nhưng không đến Tòa án làm việc, đồng thời anh V cố tình trốn tránh, che giấu địa chỉ nơi cư trú và làm việc hiện nay của mình không cho chị biết để cung cấp cho Tòa án. Chị T xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh V, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị với anh V đã quá căng thẳng, trầm trọng, không thể đoàn tụ xây dựng hạnh phúc gia đình, vì thực tế chị và anh V đã sống ly thân nhau từ đầu năm 2017 đến nay, không còn quan hệ vợ chồng gì với nhau nữa. Chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hoàng Văn V theo quy định pháp luật.

- Về con chung: Chị và anh Hoàng Văn V không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết khi ly hôn.

- Về tài sản chung, đất đai chung: Chị và anh V không có tài sản chung, đất đai chung, không đề nghị Tòa án giải quyết khi ly hôn.

- Về vay nợ chung: Chị và anh V không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, không đề nghị Tòa án giải quyết khi ly hôn.

Tại phiên tòa, chị Hoàng Thị T vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt, chị T giữ nguyên ý kiến đã trình bày nêu trên, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì khác.

Tòa án đã gửi Thông báo thụ lý vụ án số 116/2021/TLST-HNGĐ ngày 25/6/2021 và các văn bản tố tụng khác cho anh Hoàng Văn V biết, báo gọi anh V nhiều lần đến Tòa án giải quyết vụ án nhưng anh V không có mặt tại gia đình và địa phương, không trực tiếp đến Tòa án làm việc nên Tòa án đã tiến hành niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng nêu trên theo quy định của pháp luật.

Qua xác minh tại địa phương thôn 9 M, xã M và tại UBND xã M, huyện Hàm Yên được cung cấp thông tin: Hiện nay anh Hoàng Văn V là công dân đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn 9 M, xã M, huyện H, tỉnh Tuyên Quang. Chị T và anh V được tự do tìm hiểu và đăng kết hôn với nhau năm 2016 tại UBND xã M, huyện Hàm Yên trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương. Quá trình chung sống giữa chị T và anh V thời gian đầu hạnh phúc bình thường, đến đầu năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc và thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng anh chị đã sống ly thân nhau từ đầu năm 2017 đến nay. Anh V thường xuyên đi làm ăn xa nhà, thi thoảng mới về địa phương thăm gia đình, còn địa chỉ cụ thể ở đâu, số điện thoại của anh V như thế nào thì địa phương không biết. Đồng thời đại diện thôn 9 M, xã M cũng xác định: Địa phương đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án số 116/2021/TLST-HNGĐ ngày 25/6/2021 của Tòa án về việc giải quyết ly hôn giữa chị T và anh V, do Tòa án

nhân dân huyện Hàm Yên gửi nhờ địa phương giao lại cho anh V biết nội dung. Tuy nhiên do anh V thường xuyên đi làm ăn xa vắng nhà, không có mặt tại địa phương nên thôn đã trực tiếp niêm yết Thông báo thụ lý vụ án số 116/2021/TLST-HNGĐ ngày 25/6/2021 và các văn bản tố tụng khác của Tòa án theo quy định pháp luật. Nay chị T làm đơn xin ly hôn với anh V, quan điểm của địa phương là đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Theo nội dung lời khai của ông Hoàng Văn H - là bố đẻ của anh Hoàng Văn V xác định: Chị T và anh V tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật và được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương. Sau khi kết hôn, chị T và anh V chung sống hạnh phúc với nhau được khoảng một năm, sau đó thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Do cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc nên anh chị đã sống ly thân nhau từ đầu năm 2017 cho đến nay, mỗi người một công việc không ai quan tâm, chăm sóc gì đến nhau. Đồng thời ông H cũng xác định: Ông đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án số 116/2021/TLST-HNGĐ ngày 25/6/2021 của Tòa án về việc giải quyết ly hôn giữa chị T và anh V, do Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên gửi cho ông nhờ ông giao lại cho anh V biết nội dung. Thỉnh thoảng anh V điện thoại về nhà nói chuyện với gia đình, ông đã thông báo lại cho anh V biết việc chị T đã gửi đơn ly hôn với anh V đến Tòa án giải quyết. Anh V đã biết việc chị T gửi đơn ly hôn đến Tòa án nhưng anh V nói không về giải quyết, tùy ý kiến của chị T muốn giải quyết như thế nào thì tùy chị T. Nếu chị T cương quyết nộp đơn xin ly hôn với anh thì anh đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định pháp luật. Anh V cũng không nói cho ông biết địa chỉ cụ thể hiện nay anh đang ở đâu và làm công việc gì, vì vậy ông đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Về tài liệu, chứng cứ: Các đương sự cung cấp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ gồm:

- Nguyên đơn chị Hoàng Thị T cung cấp cho Tòa án: 01 Đơn khởi kiện về việc xin ly hôn; 02 Giấy chứng nhận kết hôn (bản gốc); 01 Giấy chứng minh nhân dân của chị T (bản sao chứng thực); 01 Sổ hộ khẩu (bản sao chứng thực); 01 Đơn xin xác nhận về nhân thân của chị T.

- Bị đơn anh Hoàng Văn V cung cấp cho Tòa án: Không có.

Ngoài ra, các đương sự không ai cung cấp tài liệu, chứng cứ gì khác.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên đã trực tiếp tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập và các văn bản tố tụng khác, thông báo anh Hoàng Văn V đến Tòa án làm việc để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định pháp luật. Tuy nhiên các lần thông báo của Tòa án anh V đều không đến làm việc, Tòa án không tiến hành hòa giải cho các bên đương sự suy nghĩ lại tình cảm để quay về hàn gắn, đoàn tụ xây dựng hạnh phúc gia đình. Vì vậy Tòa án ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định chung của pháp luật.

** Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát:*

- Về tố tụng: Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án đều đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với nguyên đơn chị Hoàng Thị T chấp hành các quy định pháp luật tốt; đối với bị đơn anh Hoàng Văn V đã được Tòa án gửi, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhiều lần nhưng

đều vắng mặt không đến Tòa án làm việc. Vì anh V không cho chị T biết thông tin địa chỉ cụ thể nơi ở hiện tại nên chị T không cung cấp để Tòa án có căn cứ giải quyết vụ án. Vì vậy có thể xác định anh V đã cố tình trốn tránh, che giấu địa chỉ nơi cư trú hiện tại của mình nên vụ án được giải quyết theo thủ tục chung.

- Về việc giải quyết vụ án: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 39, Điều 147, điểm e khoản 1 Điều 192; các Điều 227, 228, 235, 238, 266, 267, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Hoàng Thị T.

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hoàng Thị T được ly hôn với anh Hoàng Văn V;

- Về án phí:

+ Chị Hoàng Thị T phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

+ Anh Hoàng Văn V không phải chịu án phí.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử tuyên quyền kháng cáo bản án của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

- Về thẩm quyền: Chị Hoàng Thị T có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Hoàng Văn V nên xác định đây là vụ án “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình” theo quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự; Theo thông tin Tòa án xác minh thì hiện nay bị đơn anh Hoàng Văn V là công dân có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn 9 M, xã M, huyện H, tỉnh Tuyên Quang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang theo quy định tại khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc vắng mặt của bị đơn anh Hoàng Văn V tại phiên tòa: Qua xác minh tại địa phương nơi anh V đăng ký hộ khẩu thường trú cung cấp thì anh V thường xuyên đi làm ăn xa nhà, ít khi về thăm gia đình và địa phương. Khi đi làm xa, anh V không thông báo địa chỉ nơi cư trú cho chị T, gia đình và địa phương biết. Chị T có hỏi địa chỉ cụ thể nhưng anh V chỉ nói là đi làm ăn, không nói cho chị T biết địa chỉ cụ thể hiện nay anh đang ở đâu, làm gì. Chị T đã thông báo cho anh V biết việc chị làm đơn ly hôn với anh gửi Tòa án giải quyết, anh V biết nhưng nói không về Tòa án làm việc. Vì vậy Tòa án đã tiến hành các thủ tục theo quy định pháp luật về thụ lý vụ án, mở phiên họp công khai chứng cứ, xét xử thông qua chị Hoàng Thị T (vợ anh V), ông Hoàng Văn H (bố đẻ anh V) và tại địa phương. Chị T cũng cam đoan và xác định chị đã thông báo cho anh V biết Thông báo thụ lý vụ án số 116/2021/TLST-HNGĐ ngày 25/6/2021 và các văn bản tố tụng khác của Tòa án cho anh V biết việc chị T nộp đơn ly hôn với anh V tại Tòa án, anh V đã biết nhưng không có ý kiến gì và không

thông báo lại địa chỉ hiện tại anh đang cư trú. Như vậy người bị khởi kiện là anh Hoàng Văn V đã cố tình trốn tránh, che giấu địa chỉ nơi cư trú nên Tòa án tiến hành thụ lý và giải quyết vụ án theo thủ tục chung quy định tại điểm e khoản 1 Điều 192 Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh V theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị T và anh Hoàng Văn V được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn với nhau ngày 16/3/2016 tại UBND xã Minh Hương, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Như vậy, quan hệ hôn nhân của chị T và anh V là hợp pháp.

Quá trình chung sống giữa chị T và anh V hạnh phúc đến đầu năm 2017 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn kể từ đó cho đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do tính cách giữa chị T và anh V không hợp nhau, luôn bất đồng quan điểm trong cuộc sống; do anh chị đều là lao động tự do thường xuyên đi làm xa nhà, vợ chồng không ai quan tâm, yêu thương và tin tưởng nhau. Thực tế chị T và anh V đã sống ly thân nhau từ đầu năm 2017 đến nay, trong thời gian sống ly thân anh chị không ai quan tâm, chăm sóc gì đến nhau nữa. Từ khi anh V đi làm ăn xa, chị T có hỏi địa chỉ cụ thể của anh V hiện nay đang ở đâu và làm gì nhưng anh V không nói cho chị T biết, anh V cũng đã biết và được thông báo nội dung chị T xin ly hôn nhưng anh V không về Tòa án giải quyết. Anh V cũng không nói địa chỉ cụ thể hiện nay anh đang ở đâu và làm gì, anh cố tình trốn tránh, che giấu địa chỉ nơi cư trú hiện nay của mình không cho chị T biết để cung cấp cho Tòa án. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh V đã quá căng thẳng, trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không thể đoàn tụ xây dựng hạnh phúc gia đình, vì thực tế anh chị đã sống ly thân nhau từ đầu năm 2017 đến nay không ai quan tâm gì đến nhau nữa. Anh V không đến Tòa án làm việc nhưng xác định nếu chị T cương quyết xin ly hôn thì anh đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị T và xử cho chị T được ly hôn với anh Hoàng Văn V theo quy định pháp luật.

[3] Về con chung: Chị Hoàng Thị T xác định chị và anh V không có con chung, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản chung, đất đai chung: Chị Hoàng Thị T xác định chị và anh V không có tài sản chung, đất đai chung, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về vay nợ chung: Chị Hoàng Thị T xác định chị và anh V không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, không đề nghị giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Hoàng Thị T phải nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, điểm e khoản 1 Điều 192, các Điều 39, 147, 227, 228, 235, 238, 266, 267, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hoàng Thị T được ly hôn với anh Hoàng Văn V.

2. Về án phí: Chị Hoàng Thị T phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002498 ngày 25/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang. Chị Hoàng Thị T đã nộp đủ tiền án phí.

- Anh Hoàng Văn V không phải nộp án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Hoàng Thị T và anh Hoàng Văn V được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Hàm Yên;
- Chi cục THADS huyện Hàm Yên;
- UBND xã Minh Hương (Nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đức Tùng